

HỆ ĐIỀU HÀNH

Chủ đề 1: Tổng quan

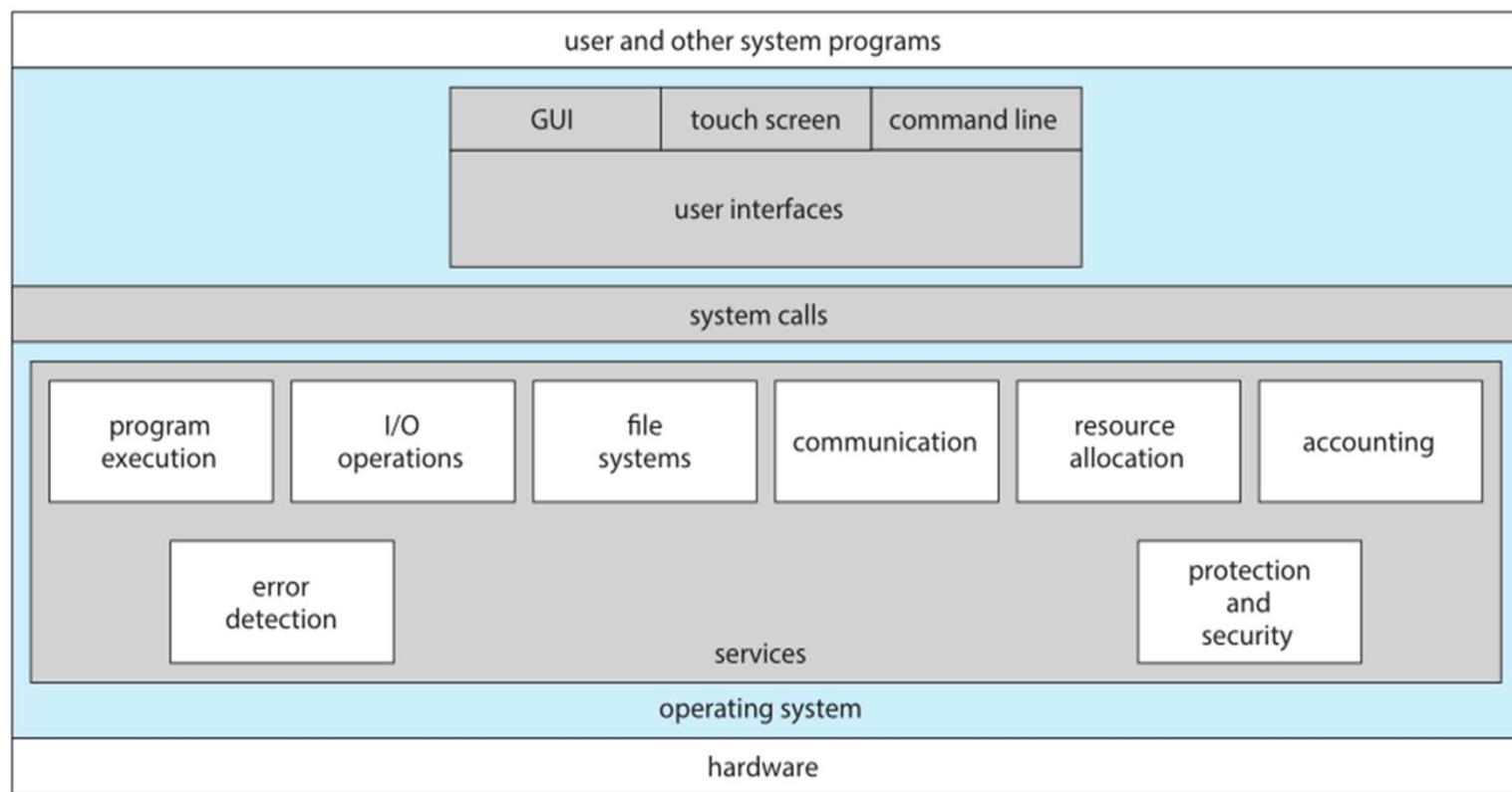
Trường Đại học Nha Trang
Khoa Công nghệ thông tin
Bộ môn Hệ thống thông tin
Giáo viên: Ts.Nguyễn Khắc Cường

CHƯƠNG 2

CẤU TRÚC HỆ ĐIỀU HÀNH

Các service của HĐH

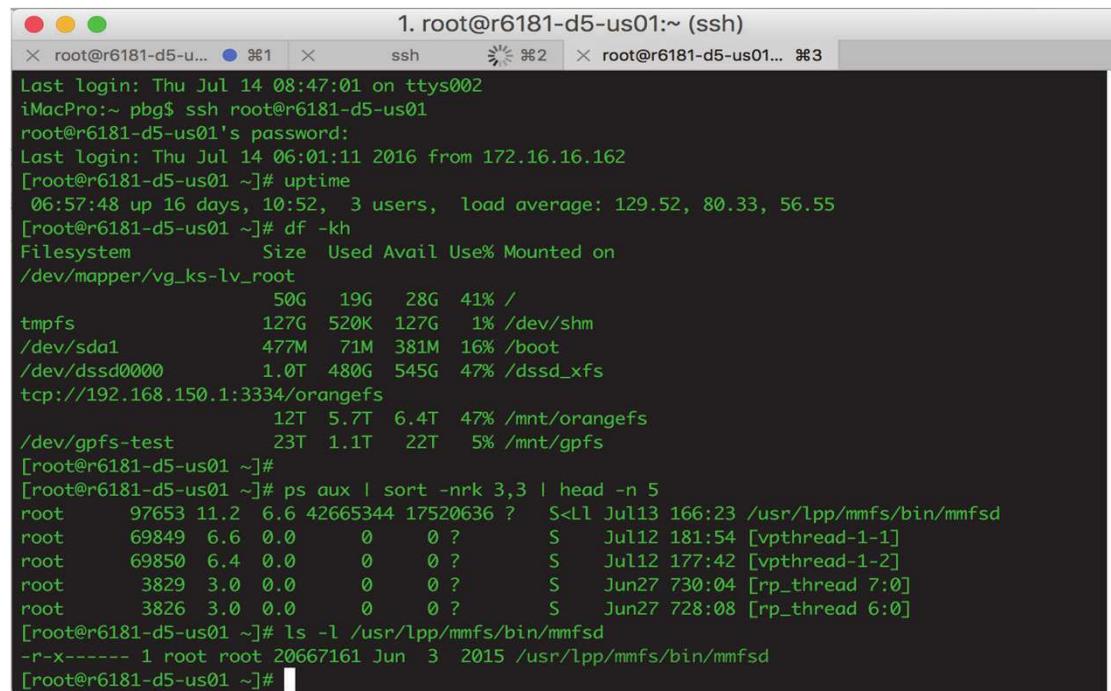
- Các service là khác nhau trong các loại HĐH, nhưng các HĐH đều cung cấp các nhóm service cơ bản như sau:



Các kiểu giao diện của HĐH

- Command interpreter

- Các HĐH như Linux, UNIX, Windows đều có cung cấp giao diện này
- Giao diện này còn có tên là Shell
- Các nhà phát triển Linux, UNIX đã phát triển nhiều loại shell như:
 - C shell, Bourne-Again shell, Korn shell, . . .



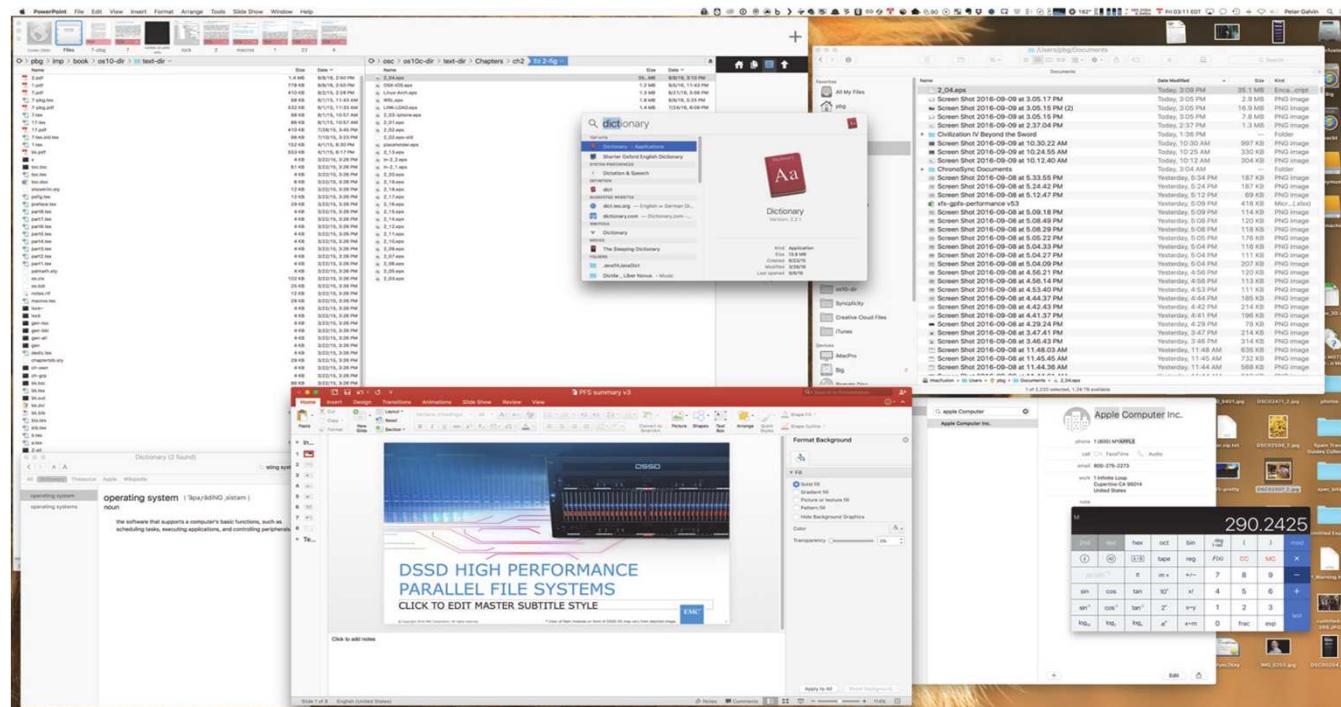
The screenshot shows a terminal window titled "root@r6181-d5-us01:~ (ssh)". The window has three tabs: "%1", "ssh", and "%2". The terminal displays the following command-line session:

```
Last login: Thu Jul 14 08:47:01 on ttys002
iMacPro:~ pbg$ ssh root@r6181-d5-us01
root@r6181-d5-us01's password:
Last login: Thu Jul 14 06:01:11 2016 from 172.16.16.162
[root@r6181-d5-us01 ~]# uptime
 06:57:48 up 16 days, 10:52,  3 users,  load average: 129.52, 80.33, 56.55
[root@r6181-d5-us01 ~]# df -kh
Filesystem      Size  Used Avail Use% Mounted on
/dev/mapper/vg_ks-lv_root
                  50G   19G   28G  41% /
tmpfs           127G  520K  127G   1% /dev/shm
/dev/sda1        477M   71M   381M  16% /boot
/dev/dssd0000    1.0T  480G  545G  47% /dssd_xfs
tcp://192.168.150.1:3334/orangefs
                  12T   5.7T   6.4T  47% /mnt/orangefs
/dev/gpfs-test   23T   1.1T   22T   5% /mnt/gpfs
[root@r6181-d5-us01 ~]#
[root@r6181-d5-us01 ~]# ps aux | sort -nrk 3,3 | head -n 5
root     97653 11.2  6.6 42665344 17520636 ?  S<Ll Jul13 166:23 /usr/lpp/mmfs/bin/mmmfsd
root     69849  6.6  0.0     0     0 ?      S  Jul12 181:54 [vpthread-1-1]
root     69850  6.4  0.0     0     0 ?      S  Jul12 177:42 [vpthread-1-2]
root     3829  3.0  0.0     0     0 ?      S  Jun27 730:04 [rp_thread 7:0]
root     3826  3.0  0.0     0     0 ?      S  Jun27 728:08 [rp_thread 6:0]
[root@r6181-d5-us01 ~]# ls -l /usr/lpp/mmfs/bin/mmmfsd
-rwx----- 1 root root 20667161 Jun  3  2015 /usr/lpp/mmfs/bin/mmmfsd
[root@r6181-d5-us01 ~]#
```

Các kiểu giao diện của HĐH

• Graphical User Interface (GUI)

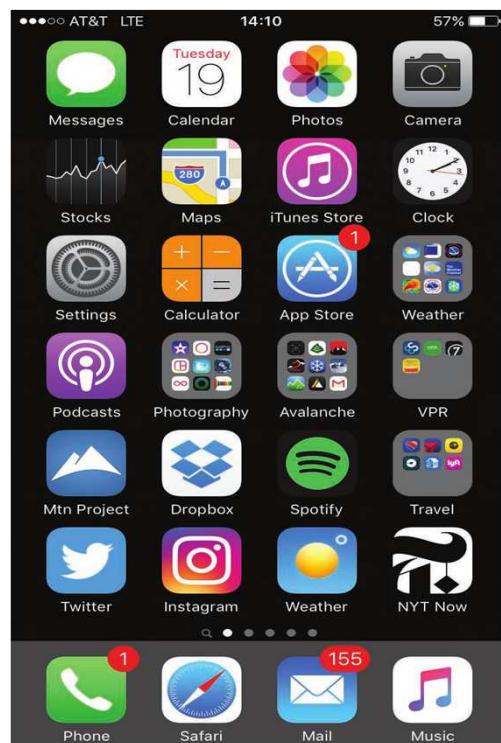
- Tuy Linux và UNIX được các user vận hành chủ yếu bằng giao diện cửa sổ lệnh, nhưng hiện nay các nhà phát triển của các HĐH này cũng xây dựng các GUI và chia sẻ ở dạng mã nguồn mở, ví dụ như: K Desktop Environment (KDE), GNOME desktop của dự án GNU, ...



Các kiểu giao diện của HĐH

- Touch-Screen Interface

- Là giao diện dùng màn hình cảm ứng
- User ra lệnh cho OS bằng cách chạm ngón tay trực tiếp vào màn hình
- Ví dụ, iPad và iPhone sử dụng giao diện màn hình cảm ứng tên là Springboard



Lựa chọn giao diện

- Chọn giao diện nào là do sở thích của user và đặc điểm công việc
- VD:
 - Với các system administrator
 - Thường phải quản lý một số lượng lớn các máy tính
 - Thường ra lệnh ở mức hệ thống (mức kernel)
→ Giao diện cửa sổ lệnh giúp thay đổi các tham số dễ dàng hơn, các lệnh thường xuyên thực hiện được lưu ở dạng shell script giúp thực hiện một số lượng lớn các lệnh chỉ bằng thao tác đơn giản là chạy cả file script
 - Với các user của OS Windows:
 - GUI là giao diện được ưu chuông hơn
 - Với các thiết bị mobile
 - Touch-screen được lựa chọn vì tiện lợi cho user và nhà sản xuất

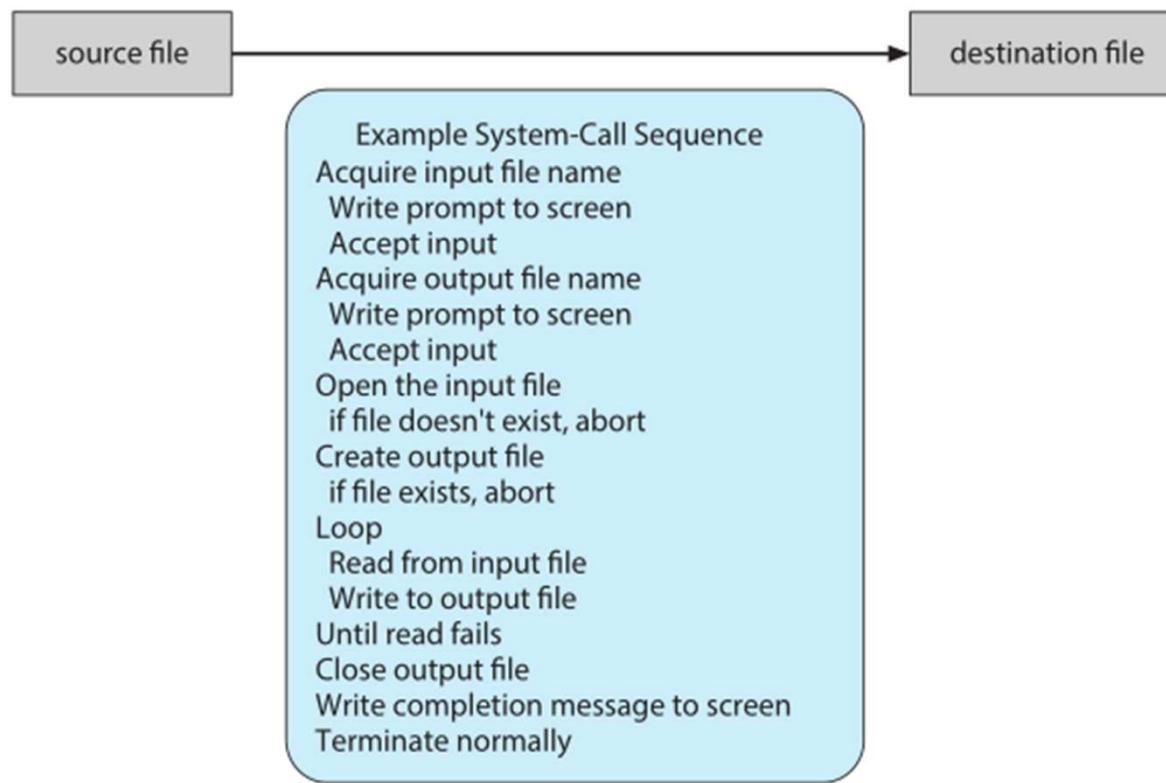
System calls

- Đây là một công cụ do HĐH cung cấp giúp user có thể thực hiện các service trong kernel của OS
- System call là công cụ hỗ trợ hiệu quả lập trình ứng dụng, lập trình hệ thống, lập trình điều khiển phần cứng, lập trình nhúng, ...
- System call có thể được gọi trong các program viết bằng ngôn ngữ lập trình C, C++, Assembly, ...
- Các system call có thể được gọi bằng các cách sau:
 - Gọi trực tiếp một function cụ thể của system call
 - Gọi thông qua các API (Application Programming Interface)

System calls

- Sự khác nhau giữa hai cách gọi system call

- Gọi trực tiếp một function cụ thể của system call
 - Giả sử cần viết một program để thực hiện thao tác sao chép file, program đó cần gọi các system call sau:



System calls

- Sự khác nhau giữa hai cách gọi system call

- Gọi thông qua các API
 - Một API được thiết kế để thực hiện một tập hợp các system call thay vì chỉ một system call để thực hiện một tác vụ nào đó → nhằm giảm bớt sự phức tạp của program, giúp phát triển các ứng dụng được dễ dàng hơn. Cụ thể là:
 - Khả năng portability
 - User chỉ khai báo các tham số
 - Các API phổ biến nhất hiện nay gồm:
 - Windows API trong HĐH Windows
 - POSIX API trong các HĐH UNIX, Linux, macOS
 - Java API trong Java virtual machine
 - Cú pháp của các API được các HĐH cung cấp cụ thể trong các thư viện. VD: Thông tin các API của OS UNIX và Linux có thể xem trong thư viện tên “libc”, viết bằng ngôn ngữ lập trình C

Sự phụ thuộc của ứng dụng vào OS

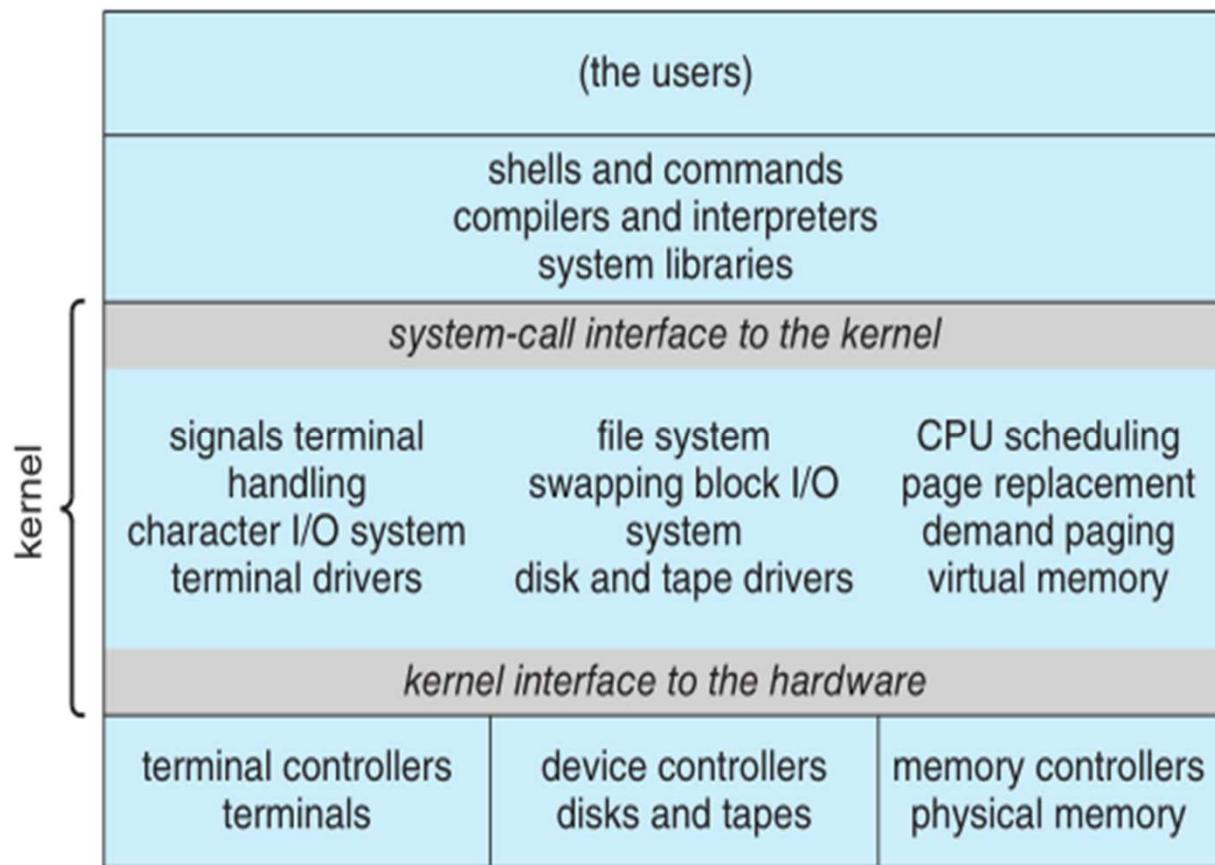
- Thông thường, một program được tạo ra trong HĐH nào thì chỉ complie và load được trong HĐH đó
- Hiện nay, nếu muốn tạo ra một program có thể compile và load được ở nhiều HĐH khác nhau thì có thể sử dụng các cách sau:
 - Sử dụng ngôn ngữ lập trình Python và Ruby
 - Viết code trong một máy ảo được hỗ trợ bởi nhiều HĐH khác nhau. VD: JAVA virtual machine được hỗ trợ bởi nhiều HĐH khác nhau
 - Sử dụng API được hỗ trợ bởi nhiều HĐH. VD:
 - Dùng POSIX API để dùng được trong các OS UNIX, Linux, mac OS

Thiết kế và phát triển HĐH

- Trong thực tế:
 - Không có giải pháp để tạo ra HĐH hoàn hảo.
 - Chỉ có các giải pháp đủ tốt cho một hệ thống nào đó để đáp ứng nhu cầu cụ thể nào đó thôi. Khi yêu cầu phát sinh thì HĐH lại được nâng cấp thêm.
- Việc thiết kế và phát triển một HĐH phụ thuộc vào các yếu tố cơ bản sau:
 - Design goals
 - Mechanisms and Policies
 - Implementation

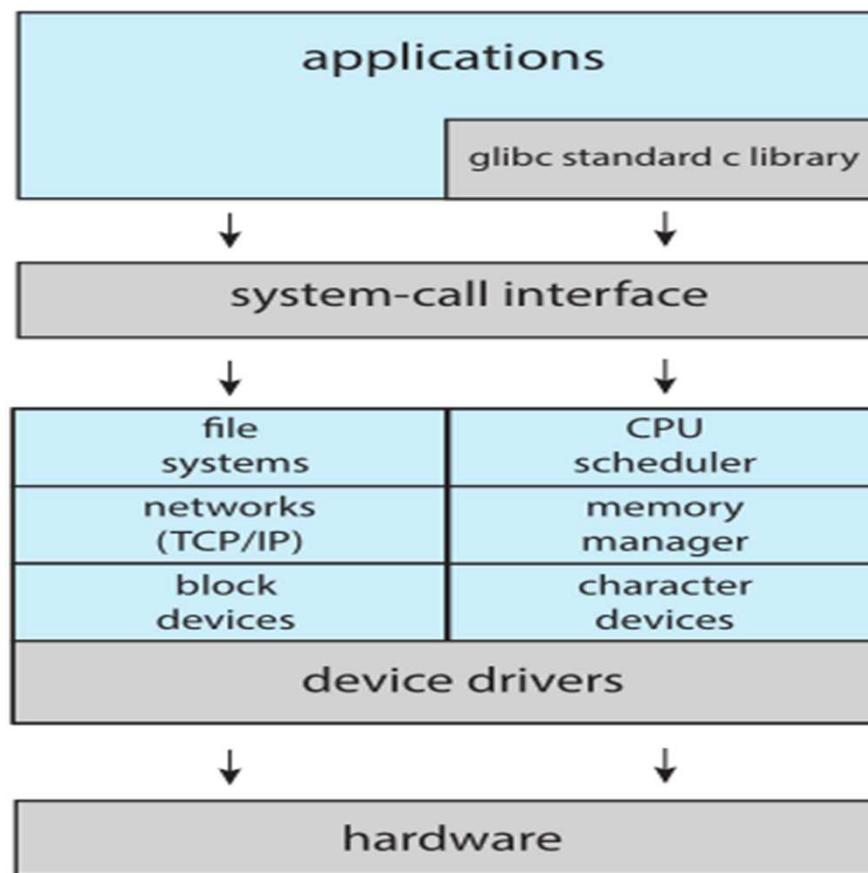
Cấu trúc của OS

- Cấu trúc phân lớp
 - Cấu trúc phân lớp của HĐH UNIX



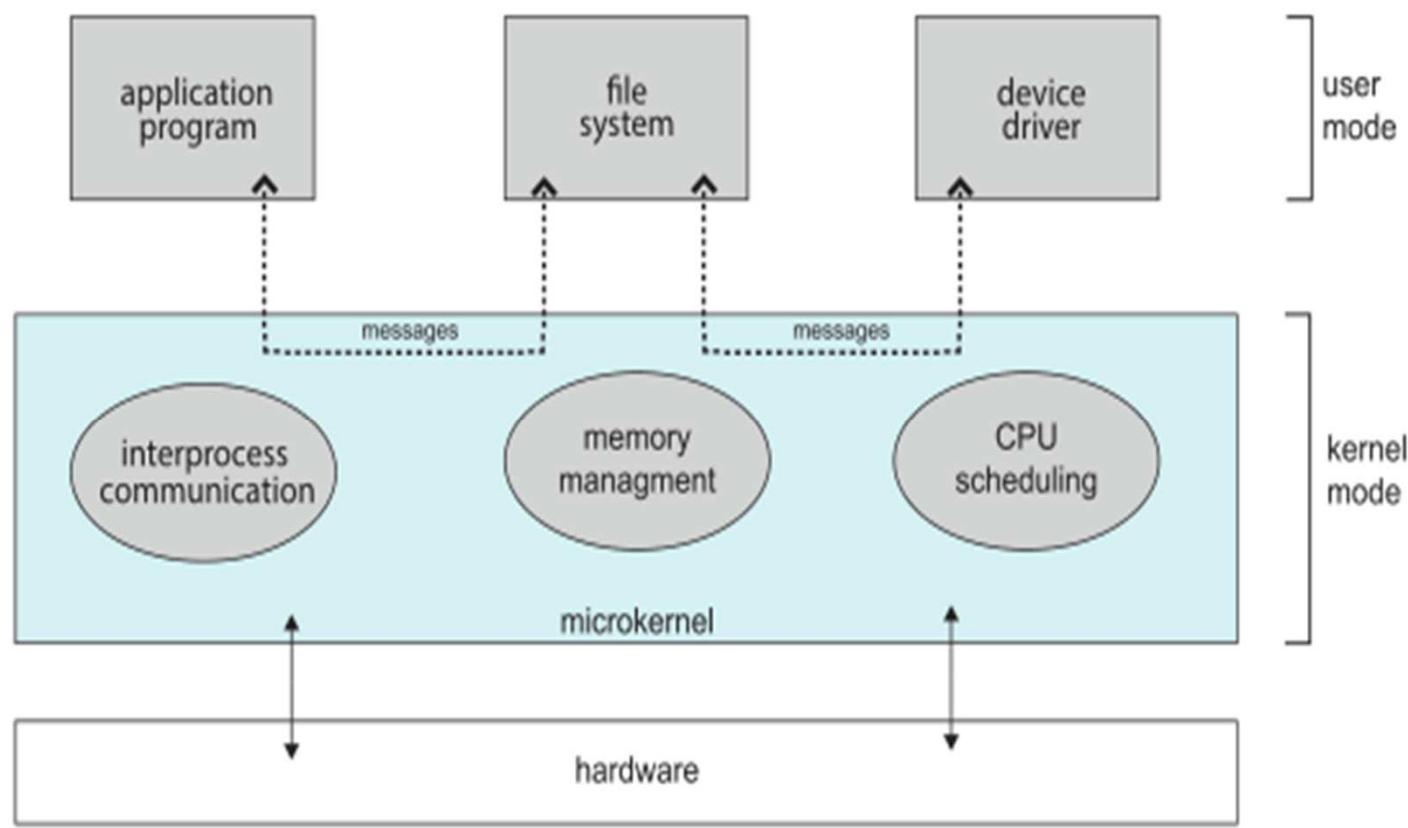
Cấu trúc của OS

- Cấu trúc phân lớp
 - Cấu trúc phân lớp của HĐH LINUX



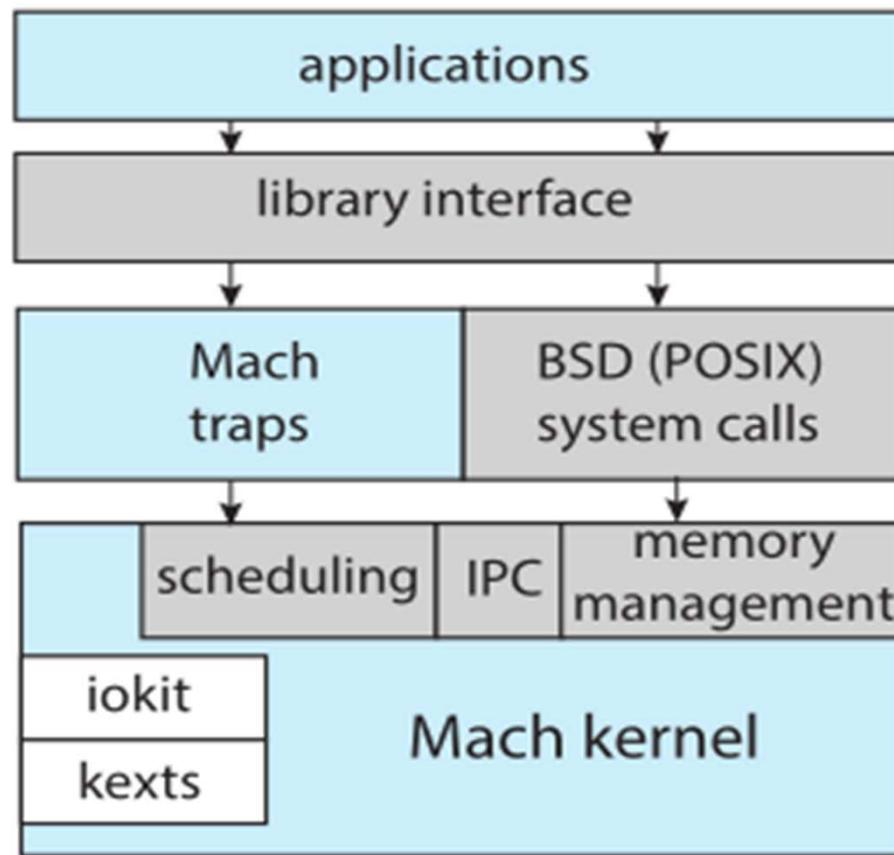
Cấu trúc của OS

- Cấu trúc phân lớp
 - Kernel của HĐH cũng có cấu trúc phân lớp



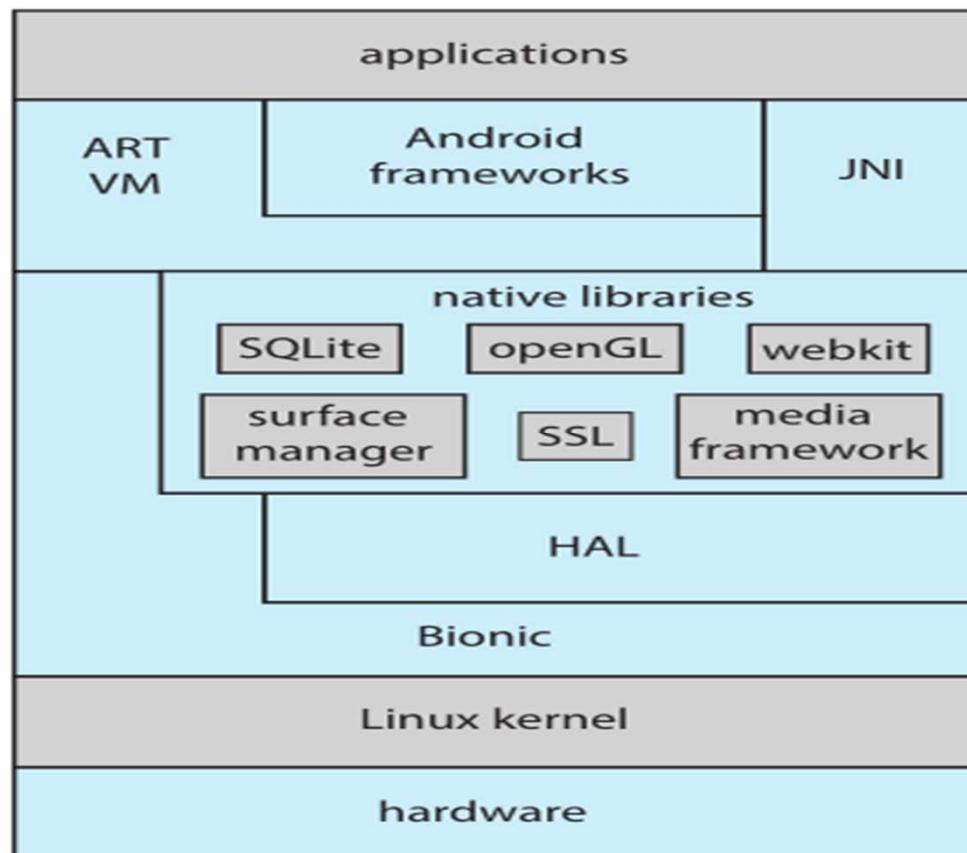
Cấu trúc của OS

- Cấu trúc phân lớp
 - Cấu trúc phân lớp của kernel Darwin (macOS của Apple)



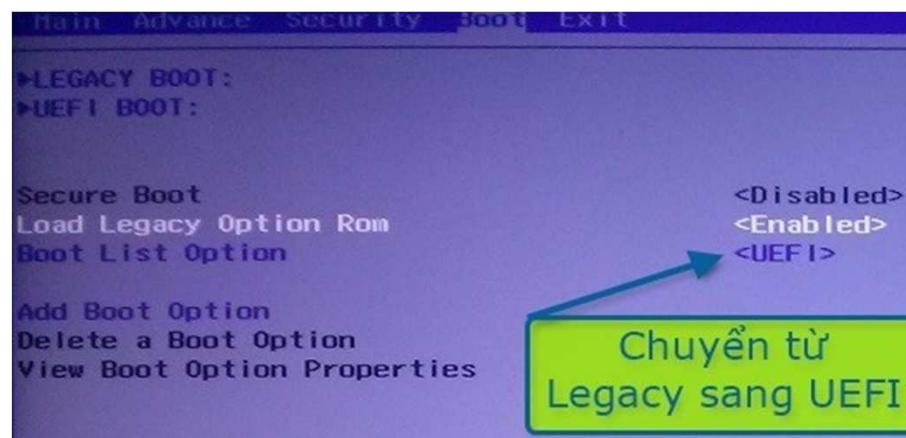
Cấu trúc của OS

- Cấu trúc phân lớp
 - Cấu trúc phân lớp của Android



Sơ lược các bước cơ bản trong quá trình khởi động của các loại HĐH

- Qui trình khởi động OS được gọi là booting
- Booting xảy ra khi máy tính mở điện hay khởi động lại
- Một số khái niệm liên quan đến quá trình booting:
 - Bootstrap (Boot loader)
 - BIOS
- Các bước cơ bản của quá trình booting
- UEFI (Unified Extensible Firmware Interface)



Debugging

- Debugging là các hoạt động HĐH thực hiện để phát hiện và sửa lỗi phát sinh trong quá trình quản lý và vận hành
- Tác dụng của debugging là để loại bỏ các bottleneck nhằm nâng cao hiệu năng của hệ thống
- Debugging có thể thực hiện như sau:
 - Phân tích lỗi (failure analysis)
 - Khi một tiến trình nào đó ở user mode xảy ra lỗi
 - Khi một tiến trình nào đó ở kernel mode xảy ra lỗi
 - Nơi cung cấp thông tin cho quá trình phân tích lỗi

Debugging

- Debugging có thể thực hiện như sau:
 - Theo dõi hiệu năng của hệ thống và hiệu chỉnh (performance monitoring and tuning)
 - Các phương pháp theo dõi hiệu năng được chia thành 2 nhóm chính:
 - Per-process
 - System-wide
 - Trong mỗi phương pháp, có thể sử dụng các công cụ sau:
 - Counters
 - Tác dụng
 - VD: một số công cụ counters trong OS Linux

Debugging

- Debugging có thể thực hiện như sau:
 - Theo dõi hiệu năng của hệ thống và hiệu chỉnh (performance monitoring and tuning)
 - Trong mỗi phương pháp, có thể sử dụng các công cụ sau:
 - Counters
 - VD: một số công cụ counters trong OS Linux
 - Counters theo dõi kiểu Per-process: **ps**

```
nkc@ubuntu:~$ ps
  PID TTY      TIME CMD
 78893 pts/2    00:00:00 bash
 80249 pts/2    00:00:00 ps
```

Debugging

- Debugging có thể thực hiện như sau:
 - Theo dõi hiệu năng của hệ thống và hiệu chỉnh (performance monitoring and tuning)
 - Trong mỗi phương pháp, có thể sử dụng các công cụ sau:
 - Counters
 - VD: một số công cụ counters trong OS Linux
 - Counters theo dõi kiểu Per-process: **top**

PID	USER	PR	NI	VIRT	RES	SHR	S	%CPU	%MEM	TIME+	COMMAND
3610	nkc	9	-11	584576	6564	5044	S	1.0	0.3	32:20.59	pulseaudio
904	root	20	0	468612	42700	14552	S	0.7	2.1	3:19.32	Xorg
1770	nkc	20	0	365512	4728	3512	S	0.3	0.2	0:01.97	ibus-daemon
1869	nkc	20	0	208684	3092	2784	S	0.3	0.2	0:00.50	ibus-engine-sim
3828	nkc	20	0	1279692	62840	36224	S	0.3	3.1	16:24.67	compiz
4746	nkc	20	0	673136	25668	18204	S	0.3	1.3	0:11.92	gnome-terminal-
80250	nkc	20	0	41948	3884	3152	R	0.3	0.2	0:00.02	top
1	root	20	0	185388	4748	3180	S	0.0	0.2	0:07.54	systemd
2	root	20	0	0	0	0	S	0.0	0.0	0:00.03	kthreadd
4	root	0	-20	0	0	0	I	0.0	0.0	0:00.00	kworker/0:0H
6	root	0	-20	0	0	0	I	0.0	0.0	0:00.00	mm_percpu_wq
7	root	20	0	0	0	0	S	0.0	0.0	0:01.87	ksoftirqd/0
8	root	20	0	0	0	0	I	0.0	0.0	2:42.58	rcu_sched
9	root	20	0	0	0	0	I	0.0	0.0	0:00.00	rcu_bh
10	root	rt	0	0	0	0	S	0.0	0.0	0:00.12	migration/0

Debugging

- Debugging có thể thực hiện như sau:
 - Theo dõi hiệu năng của hệ thống và hiệu chỉnh (performance monitoring and tuning)
 - Trong mỗi phương pháp, có thể sử dụng các công cụ sau:
 - Counters
 - VD: một số công cụ counters trong OS Linux
 - Counters theo dõi kiểu System-wide: **vmstat**

```
nkc@ubuntu:~$ vmstat
procs .....memory..... swap... io.... system... cpu....
r b swpd free buff cache si so bi bo in cs us sy id wa st
0 0 395520 574476 145312 703576 1 4 18 44 3 151 10 6 84 0 0
```

Debugging

- Debugging có thể thực hiện như sau:
 - Theo dõi hiệu năng của hệ thống và hiệu chỉnh (performance monitoring and tuning)
 - Trong mỗi phương pháp, có thể sử dụng các công cụ sau:
 - Counters
 - VD: một số công cụ counters trong OS Linux
 - Counters theo dõi kiểu System-wide: **netstat**

```
nkc@ubuntu:~$ netstat
Active Internet connections (w/o servers)
Proto Recv-Q Send-Q Local Address          Foreign Address        State
Active UNIX domain sockets (w/o servers)
Proto RefCnt Flags       Type      State         I-Node      Path
unix    2      [ ]        DGRAM           29856      /run/user/1000/systemd/notify
unix    2      [ ]        DGRAM           19711      /run/systemd/cgroups-agent
unix    2      [ ]        DGRAM           19722      /run/systemd/journal/syslog
unix    7      [ ]        DGRAM           19729      /run/systemd/journal/socket
unix   16      [ ]        DGRAM           19744      /run/systemd/journal/dev-log
unix    3      [ ]        DGRAM           19710      /run/systemd/notify
unix    3      [ ]        STREAM  CONNECTED    36683      @/tmp/.X11-unix/X0
unix    3      [ ]        STREAM  CONNECTED    34240      34240
unix    3      [ ]        STREAM  CONNECTED    23302      /run/systemd/journal/stdout
unix    3      [ ]        STREAM  CONNECTED    35604      /run/systemd/journal/stdout
unix    3      [ ]        STREAM  CONNECTED    24001      /run/systemd/journal/stdout
unix    3      [ ]        STREAM  CONNECTED    34621      @/tmp/dbus-6V83dsidRz
unix    3      [ ]        STREAM  CONNECTED    32710      32710
```

Debugging

- Debugging có thể thực hiện như sau:
 - Theo dõi hiệu năng của hệ thống và hiệu chỉnh (performance monitoring and tuning)
 - Trong mỗi phương pháp, có thể sử dụng các công cụ sau:
 - Counters
 - VD: một số công cụ counters trong OS Linux
 - Counters theo dõi kiểu System-wide: **iotstat**

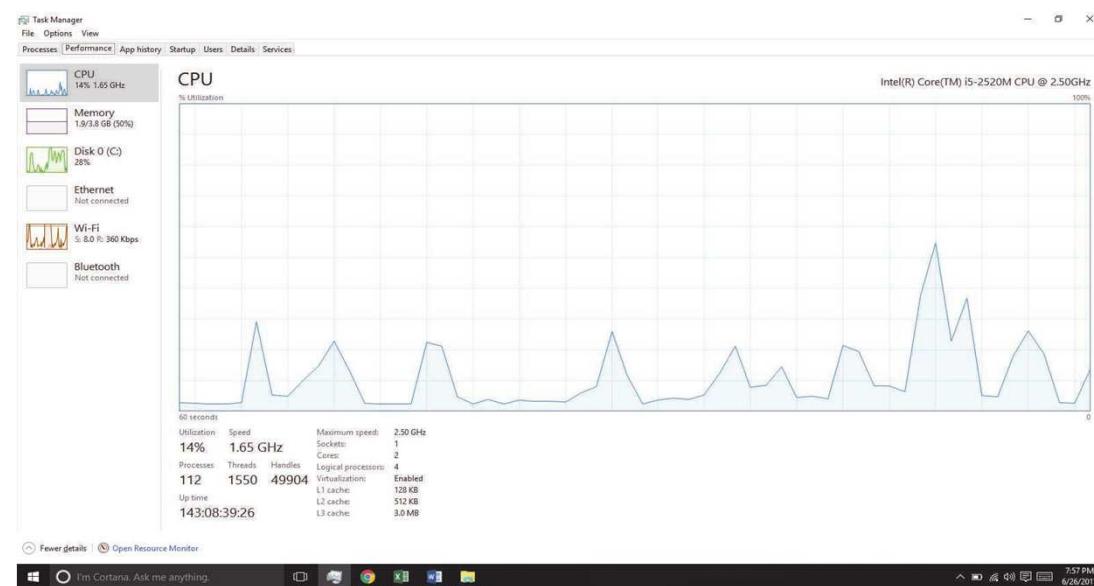
```
nkc@ubuntu:~$ iostat
Linux 4.15.0-112-generic (ubuntu)        08/02/2021      _x86_64_      (2 CPU)

avg-cpu: %user  %nice %system %iowait %steal  %idle
          9.71   0.14   5.74   0.17   0.00  84.23

Device:    tps   kB_read/s   kB_wrtn/s   kB_read   kB_wrtn
loop0       0.19      0.19       0.00     26691         0
loop1       0.00      0.00       0.00      572         0
loop2       0.00      0.00       0.00      386         0
loop3       0.00      0.00       0.00        1         0
sda        2.43     36.07      85.89    5048922  12023672
```

Debugging

- Debugging có thể thực hiện như sau:
 - Theo dõi hiệu năng của hệ thống và hiệu chỉnh (performance monitoring and tuning)
 - Trong mỗi phương pháp, có thể sử dụng các công cụ sau:
 - Counters
 - VD: Windows cung cấp công cụ Windows Task Manager có chức năng tương tự



Debugging

- Debugging có thể thực hiện như sau:
 - Theo dõi hiệu năng của hệ thống và hiệu chỉnh (performance monitoring and tuning)
 - Trong mỗi phương pháp, có thể sử dụng các công cụ sau:
 - Tracing
 - Tác dụng
 - VD: một số công cụ tracing trong OS Linux
 - Tracing kiểu Per-process: **strace**

```
mkc@ubuntu:~$ strace ls
execve("./ls", ["./ls"], /* 59 vars */) = 0
brk(NULL)                                = 0x7f7a000
access("./ls", F_OK)                      = -1 ENOENT (No such file or directory)
access("./etc/ld.so.preload", F_OK)          = -1 ENOENT (No such file or directory)
open("./etc/ld.so.cache", O_RDONLY|O_CLOEXEC) = 3
fstat(3, {st_mode=S_IFREG|0644, st_size=89284, ...}) = 0
read(3, [REDACTED], 89284)                 = 0
close(3)                                   = 0
access("./etc/ld.so.nohwcap", F_OK)          = -1 ENOENT (No such file or directory)
open("./lib/x86_64-linux-gnu/libc.so.1", O_RDONLY|O_CLOEXEC) = 3
read(3, [REDACTED], 177612)                 = 3
fstat(3, {st_mode=S_IFREG|0644, st_size=138224, ...}) = 0
lseek(3, -1, SEEK_SET)                     = 0
read(3, [REDACTED], 138224)                 = 832
fstat(3, {st_mode=S_IFREG|0644, st_size=89284, ...}) = 0
mmap(NULL, 89284, PROT_READ, MAP_PRIVATE, 3, 0) = 0xffff74a3bb0000
close(3)                                   = 0
access("./etc/ld.so.nohwcap", F_OK)          = -1 ENOENT (No such file or directory)
open("./lib/x86_64-linux-gnu/libc.so.6", O_RDONLY|O_CLOEXEC) = 3
read(3, [REDACTED], 2893856)                = 832
fstat(3, {st_mode=S_IFREG|0644, st_size=138224, ...}) = 0
mmap(NULL, 4096, PROT_READ|PROT_WRITE, MAP_PRIVATE|MAP_ANONYMOUS, -1, 0) = 0xffff74a3bb0000
mmap(NULL, 23408, PROT_READ|PROT_EXEC, MAP_PRIVATE|MAP_DENYWRITE, 3, 0) = 0xffff74a780000
mprotect(0xffff74a78000, 23408, PROT_NONE) = 0
mmap(0xffff74a9e000, 8192, PROT_READ|PROT_EXEC, MAP_PRIVATE|MAP_FIXED|MAP_DENYWRITE, 3, 0x1e000) = 0xffff74a9e000
mmap(0xffff74a9e000, 5356, PROT_READ|PROT_WRITE, MAP_PRIVATE|MAP_FIXED|MAP_ANONYMOUS, -1, 0) = 0xffff74a9e000
close(3)                                   = 0
access("./etc/ld.so.nohwcap", F_OK)          = -1 ENOENT (No such file or directory)
open("./lib/x86_64-linux-gnu/libcpre.so.3", O_RDONLY|O_CLOEXEC) = 3
read(3, [REDACTED], 177612)                 = 3
fstat(3, {st_mode=S_IFREG|0644, st_size=138224, ...}) = 0
mmap(NULL, 397140, PROT_READ|PROT_EXEC, MAP_PRIVATE|MAP_DENYWRITE, 3, 0) = 0xffff74a3b60000
mprotect(0xffff74a3b6000, 397140, PROT_NONE) = 0
mmap(0xffff74a776000, 24576, PROT_READ|PROT_WRITE, MAP_PRIVATE|MAP_FIXED|MAP_DENYWRITE, 3, 0x1c0000) = 0xffff74a776000
mmap(0xffff74a776000, 14752, PROT_READ|PROT_WRITE, MAP_PRIVATE|MAP_FIXED|MAP_ANONYMOUS, -1, 0) = 0xffff74a776000
close(3)                                   = 0
access("./etc/ld.so.nohwcap", F_OK)          = -1 ENOENT (No such file or directory)
open("./lib/x86_64-linux-gnu/libcpre.so.3", O_RDONLY|O_CLOEXEC) = 3
read(3, [REDACTED], 177612)                 = 3
fstat(3, {st_mode=S_IFREG|0644, st_size=138224, ...}) = 0
mmap(NULL, 2552072, PROT_READ|PROT_EXEC, MAP_PRIVATE|MAP_DENYWRITE, 3, 0) = 0xffff74a146000
mprotect(0xffff74a146000, 2552072, PROT_NONE) = 0
mmap(0xffff74a146000, 8192, PROT_READ|PROT_EXEC, MAP_PRIVATE|MAP_FIXED|MAP_DENYWRITE, 3, 0x6e000) = 0xffff74a3b4000
close(3)                                   = 0
access("./etc/ld.so.nohwcap", F_OK)          = -1 ENOENT (No such file or directory)
open("./lib/x86_64-linux-gnu/libld.so.2", O_RDONLY|O_CLOEXEC) = 3
read(3, [REDACTED], 177612)                 = 3
fstat(3, {st_mode=S_IFREG|0644, st_size=138224, ...}) = 0
mmap(NULL, 24016, PROT_READ|PROT_EXEC, MAP_PRIVATE|MAP_ANONYMOUS, -1, 0) = 0xffff74ab0f000
mmap(NULL, 2199464, PROT_READ|PROT_EXEC, MAP_PRIVATE|MAP_DENYWRITE, 3, 0) = 0xffff749f42000
mprotect(0xffff749f42000, 2093856, PROT_NONE) = 0
mmap(0xffff74a144000, 8192, PROT_READ|PROT_WRITE, MAP_PRIVATE|MAP_FIXED|MAP_DENYWRITE, 3, 0x2000) = 0xffff74a144000
```

Debugging

- Debugging có thể thực hiện như sau:
 - Theo dõi hiệu năng của hệ thống và hiệu chỉnh (performance monitoring and tuning)
 - Trong mỗi phương pháp, có thể sử dụng các công cụ sau:
 - Tracing
 - Tác dụng
 - VD: một số công cụ tracing trong OS Linux
 - Tracing kiểu Per-process: **gdb**

```
nkc@ubuntu:~$ gdb
GNU gdb (Ubuntu 7.11.1-0ubuntu1-16.5) 7.11.1
Copyright (C) 2016 Free Software Foundation, Inc.
License GPLv3+: GNU GPL version 3 or later <http://gnu.org/licenses/gpl.html>
This is free software: you are free to change and redistribute it.
There is NO WARRANTY, to the extent permitted by law. Type "show copying"
and "show warranty" for details.
This GDB was configured as "x86_64-linux-gnu".
Type "show configuration" for configuration details.
For bug reporting instructions, please see:
<http://www.gnu.org/software/gdb/bugs/>.
Find the GDB manual and other documentation resources online at:
<http://www.gnu.org/software/gdb/documentation/>.
For help, type "help".
Type "apropos word" to search for commands related to "word".
(gdb)
```

Debugging

- Debugging có thể thực hiện như sau:
 - Theo dõi hiệu năng của hệ thống và hiệu chỉnh (performance monitoring and tuning)
 - Trong mỗi phương pháp, có thể sử dụng các công cụ sau:
 - Tracing
 - Tác dụng
 - VD: một số công cụ tracing trong OS Linux
 - Tracing kiểu System-wide: **perf**

```
nkc@ubuntu:~$ perf
usage: perf [--version] [--help] [OPTIONS] COMMAND [ARGS]
The most commonly used perf commands are:
  annotate      Read perf.data (created by perf record) and display annotated code
  archive       Create archive with object files with build-ids found in perf.data file
  bench         General framework for benchmark suites
  buildid-cache Manage build-id cache.
  buildid-list  List the buildids in a perf.data file
  c2c           Shared Data C2C/HITM Analyzer.
  config        Get and set variables in a configuration file.
  data          Data file related processing
  diff          Read perf.data files and display the differential profile
  evlist        List the event names in a perf.data file
  ftrace        simple wrapper for kernel's ftrace functionality
  inject        Filter to augment the events stream with additional information
  kallsyms     Searches running kernel for symbols
  kmem          Tool to trace/measure kernel memory properties
  kvm           Tool to trace/measure kvm guest os
  list          List all symbolic event types
  lock          Analyze lock events
  mem           Profile memory accesses
  record        Run a command and record its profile into perf.data
  report        Read perf.data (created by perf record) and display the profile
  sched         Tool to trace/measure scheduler properties (latencies)
  script        Read perf.data (created by perf record) and display trace output
  stat          Run a command and gather performance counter statistics
  test          Runs sanity tests.
  timechart    Tool to visualize total system behavior during a workload
  top           System profiling tool.
  probe         Define new dynamic tracepoints
```

Debugging

- Việc phát triển các công cụ theo dõi hiệu năng vận hành của OS và đề xuất các phương pháp mới để hiệu chỉnh hiệu năng sao cho OS hoạt động có hiệu quả cao hơn vẫn đang là một lĩnh vực nghiên cứu rất rộng lớn, sôi động và có nhiều người nghiên cứu hiện nay

Debugging

- Dùng công cụ để debug các tương tác giữa user mode và kernel
 - Debug các tương tác giữa user mode và kernel gần như là không thể thực hiện được vì các tương tác này:
 - có số lượng rất lớn
 - rất phức tạp
 - không thể chỉnh sửa tùy tiện vì dễ gây lỗi hay ảnh hưởng đến hiệu năng của hệ thống đang hoạt động
 - Tuy nhiên, hiệu năng của hệ thống cũng được quyết định rất nhiều bởi các tương tác này
 - Do đó, rất cần một công cụ có thể giúp debug được các tương tác giữa user mode và kernel một cách linh động, an toàn, không làm giảm hiệu năng của hệ thống trong khi đang thực hiện debug

Debugging

- Dùng công cụ để debug các tương tác giữa user mode và kernel
 - Trong OS Linux, BCC là một công cụ đáp ứng được các yêu cầu trên
 - BCC = BPF Compiler Collection = là front-end interface của công cụ eBPF (extended Berkeley Packet Filter)
 - eBPF được viết bằng ngôn ngữ C nên việc phát triển thêm các công cụ cho eBPF khá phức tạp
 - BCC là một giao diện front-end eBPF và được viết bằng Python để tạo điều kiện dễ dàng hơn trong việc phát triển thêm các công cụ cho BCC
 - Sau khi cài đặt BCC vào Linux, có thể dùng các công cụ của BCC để debug các tương tác trong kernel của Linux

Debugging

- Dùng công cụ để debug các tương tác giữa user mode và kernel
 - Trong OS Linux, BCC là một công cụ đáp ứng được các yêu cầu trên
 - Các công cụ của BCC

```
nkc@ubuntu:/usr/share/bcc/tools$ ls
argdist      dbstat      gethostlatency  nfsslower    pythonflow    ssldsniff   tcptop
bashreadline dcsnoop    hardirqs       nodegc       pythongc     stackcount  tcptracer
biolatency   dcstat     inject        nodestat     pythonstat   statsnoop  tplist
biosnoop    deadlock   javacalls    offcpuftime  reset_trace  syncsnoop  trace
biotop       deadlock.c javaflow     offwaketime  rubycalls   syscount   ttysnoop
bitesize     doc        javagc       old          rubyflow    tclcalls   vfscount
bpflist      drsnoop    javaobjnew   oomkill     rubygc      tclfow    vfsstat
btrfsdist   execsnoop  javastat     opensnoop   rubyobjnew  tclobjnew  wakeuptime
btrfsslower exitsnoop  javathreads  perlcalls   rubystat    tclstat   xfsdist
cachestat   ext4dist   killsnoop   perlflow    runqlat     tcpaccept  xfsslower
cachetop    ext4slower lib          perlstat   runqlen     tcpconnect zfsdist
capable      filelife   llcstat     phpcalls   runqslower  tcpconnlat zfsslower
cobjnew     fileslower mdflush    phpflow    shmsnoop   tcpdrop
cpudist     filetop    memleak     phpstat    slabratetop tcplife
cpuunclaimed funccount mountsnoop pidpersec  sofdsnoop  tcpretrans
criticalstat funclatency mysqld_qslower profile    softirqs   tcpstates
dbslower    funcslower nfsdist    pythoncalls solisten  tcpsubnet
```

Debugging

- Dùng công cụ để debug các tương tác giữa user mode và kernel
 - VD một công cụ của BCC là: biosnoop

TIME(s)	COMM	PID	DISK	T SECTOR	BYTES	LAT(ms)
0.000000	?	0		R 0	8	0.26
0.005213	biosnoop	86949	sda	R 13598952	4096	0.28
0.063837	?	0		R 0	8	0.14
2.015695	?	0		R 0	8	0.07
2.079832	?	0		R 0	8	0.19
4.032089	?	0		R 0	8	0.25
4.095724	?	0		R 0	8	0.07
5.696527	jbd2/sda1-8	295	sda	W 17264624	8192	0.55
5.697194	jbd2/sda1-8	295	sda	W 17264640	4096	0.50
6.047805	?	0		R 0	8	0.11
6.111779	?	0		R 0	8	0.10
8.064102	?	0		R 0	8	0.14
8.127779	?	0		R 0	8	0.11
10.079772	?	0		R 0	8	0.08
10.143802	?	0		R 0	8	0.11
12.095731	?	0		R 0	8	0.08
12.159818	?	0		R 0	8	0.09
14.111737	?	0		R 0	8	0.08
14.175773	?	0		R 0	8	0.09
15.032147	dhclient	86585	sda	W 38034024	4096	18.63
15.032903	jbd2/sda1-8	295	sda	W 17264648	16384	0.34
15.033147	jbd2/sda1-8	295	sda	W 17264680	4096	0.19
16.127755	?	0		R 0	8	0.10
16.191798	?	0		R 0	8	0.11
18.143740	?	0		R 0	8	0.08
18.207853	?	0		R 0	8	0.13
20.159826	?	0		R 0	8	0.11
20.223735	?	0		R 0	8	0.07
20.544534	jbd2/sda1-8	295	sda	W 17264688	8192	0.61
20.545258	jbd2/sda1-8	295	sda	W 17264704	4096	0.33
22.175765	?	0		R 0	8	0.08
22.239846	?	0		R 0	8	0.12
23.616240	kworker/u256:0	86862	sda	W 34036448	4096	0.44
23.616354	kworker/u256:0	86862	sda	W 38034120	4096	0.48
23.616696	kworker/u256:0	86862	sda	W 38034552	4096	0.77

Debugging

- Dùng công cụ để debug các tương tác giữa user mode và kernel
 - Tóm tắt các công cụ BCC

Linux bcc/BPF Tracing Tools

